

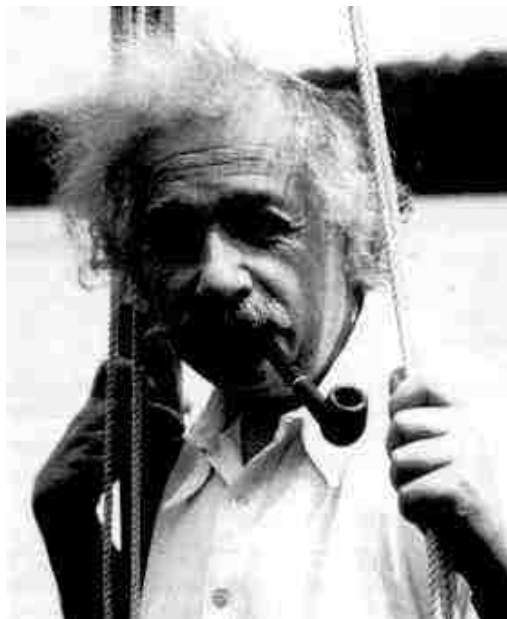
HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM



THÔNG TIN TOÁN HỌC

Tháng 10 Năm 2003

Tập 7 Số 3



Albert Einstein (1879 - 1955)

Lưu hành nội bộ

Thông Tin Toán Học

- Tổng biên tập:

Đỗ Long Vân Lê Tuấn Hoa

- Hội đồng cố vấn:

Phạm Kỳ Anh Phan Quốc Khánh
Đinh Dũng Phạm Thế Long
Nguyễn Hữu Đức Nguyễn Khoa Sơn

- Ban biên tập:

Nguyễn Lê Hương Vũ Dương Thụy
Lê Hải Khôi Lê Văn Thuyết
Tống Đình Quì Nguyễn Đông Yên
Nguyễn Xuân Tấn

- Tạp chí **Thông Tin Toán Học** nhằm mục đích phản ánh các sinh hoạt chuyên môn trong cộng đồng toán học Việt nam và quốc tế. Tạp chí ra thường kì 4-6 số trong một năm.

- Thể lệ gửi bài: Bài viết bằng tiếng việt. Tất cả các bài, thông tin về sinh hoạt toán học ở các khoa (bộ môn) toán, về hướng nghiên cứu hoặc trao đổi về phương pháp nghiên cứu và giảng dạy đều được hoan nghênh. Tạp chí cũng nhận đăng các bài giới thiệu tiềm năng khoa học của các cơ sở cũng

như các bài giới thiệu các nhà toán học. Bài viết xin gửi về toà soạn. Nếu bài được đánh máy tính, xin gửi kèm theo file (đánh theo ABC, chủ yếu theo phong chữ .VnTime).

- Mọi liên hệ với tạp chí xin gửi về:

*Tạp chí: **Thông Tin Toán Học***

Viện Toán Học

18 Hoàng Quốc Việt, 10307 Hà Nội

e-mail:

lthoa@math.ac.vn

© Hội Toán Học Việt Nam

ANH MÙI □ NGƯỜI DẠY TÔI LAO ĐỘNG TRONG TOÁN HỌC

Nguyễn Hữu Việt Hưng (ĐHKHTN, ĐHQG Hà Nội)

Mùa thu 1977, Đại hội Toán học toàn quốc đầu tiên sau ngày Thống nhất đất nước họp tại Hà Nội. Không khí hồ hởi tung bừng của Đại thắng mùa xuân 1975 vẫn còn đó, tràn cả vào Đại hội. Đó là đại hội toán học toàn quốc đông vui và nhiều màu sắc chính trị nhất từ trước đến nay: các nhà toán học hai miền Bắc Nam lần đầu tiên gặp mặt, cùng với rất đông các nhà toán học Việt kiều. Lúc ấy có lẽ chưa ai nghĩ được rằng một giai đoạn vô cùng gian khổ sắp đến với cả dân tộc một vài năm sau đó.



Huỳnh Mùi
và con trai Huỳnh Huy Tuệ, 1986

Trong số những Việt kiều năm ấy có một người ít nói. Anh về chuyến này không phải là để thăm Tổ quốc, mà là để sống lâu dài trên mảnh đất này. Đó là Huỳnh Mùi, tiến sĩ toán học của Đại học Tokyo. Phải nói ngay rằng anh Mùi không thích được gọi là Việt kiều. Anh thường tâm sự: Thời gian anh ở nước ngoài không nhiều hơn thời gian nhiều người khác ở Liên Xô hay Ba Lan. Nếu không gọi những người

này là Việt kiều thì cũng đừng gọi anh như vậy. Nhu cầu được hoà đồng của anh Mùi rất lớn. Nhiều người bảo anh về nước là đại, có người lại bảo anh khôn. Thuở ấy tôi còn quá trẻ để hiểu thế nào là khôn đại. Tôi chỉ thấy mừng là được cùng làm việc với anh trong một tổ bộ môn.

Ngay học kỳ đầu năm học 1977-78, tôi đã có ấn tượng mạnh với những bài giảng sâu sắc và chuyên nghiệp của anh Mùi ở seminar. Anh trình bày công trình của giáo sư T. Nakamura (thầy của anh ở ĐH Tokyo) trong việc “phân rã” đồng điều của *tích đối xứng vô hạn* của mặt cầu (mà người ta đã biết) để tìm đồng điều của *tích đối xứng hữu hạn* của mặt cầu. Nakamura đã đưa ra một phân ngăn tuyệt đẹp, bất biến dưới tác động của nhóm đối xứng, trên các mặt cầu với số chiều nào đó. Phân ngăn này cho phép người ta hiểu được tường minh *Bar construction* của không gian Eilenberg—MacLane $K(Z, n)$, một khái niệm vốn chỉ mang ý nghĩa lý thuyết. Tôi không ngờ rằng công trình này của Nakamura sẽ trở thành một trong những công trình mà tôi nắm vững nhất. Nhờ đó, năm 1994 tôi đã chỉ ra cho V. A. Vassiliev — một học trò của V. I. Arnold — thấy rằng phân ngăn mà anh ta rất tâm đắc trong cuốn sách nổi tiếng của anh ta về Lý thuyết nút (có bản dịch tiếng Anh) chỉ là một cách trình bày rất khó hiểu của phân ngăn Nakamura.

Đầu năm 1978, tôi xin được học với anh Mùi. Sau này, khi biết tôi là học trò đầu tiên của anh, nhiều người bảo rằng tôi may. Đúng là tôi may thật. Có điều, cái may mắn ấy không phải ai cũng nhận ra

và sẵn sàng đón nhận. Trước tôi, đã có 3-4 người xin học với anh Mùi. Nhưng họ đã bỏ cuộc sau vài tháng, vì không quen học theo chiều sâu.

Hồi ấy anh Mùi thường làm việc thâu đêm, liên tục nhiều tuần lễ. Tới khi mệt rũ xuống, anh lăn ra ngủ mấy ngày liền, chỉ trừ những lúc thức dậy để ăn uống. Nhiều đêm tôi ở lại nhà anh làm toán rất khuya với anh. Những đêm như thế, chúng tôi thường kết thúc công việc bằng một nồi mì chân, ăn với *moi*, một loại tôm khô nhỏ xiu mà anh gửi mua ở Huế. Đó là những ngày tháng đẹp, nghèo mà tĩnh tâm, lòng thanh thản; những ngày tháng mà tuổi trẻ của tôi đối mặt với khát vọng sáng tạo.

Trong rất nhiều cách làm Toán, ta chọn cách nào? Để trả lời câu hỏi này, cần có một cái nhìn điếm tĩnh. Ngày nay, cứ vài năm lại xuất hiện một mode mới, có thể ví như thời trang, trong Toán học. Người ta đổ xô vào hướng mới này, khai thác nó chừng mười năm thì nó hết mode. Sẽ có đôi ba người thành danh với mode này, đại đa số những người khác bị chìm vào quên lãng. Nhìn nhận hiện tượng đó, anh Mùi cho rằng, trong điều kiện khó khăn và cô lập về thông tin của Việt Nam, ta nên bình thản làm “thứ Toán của ta”. Điều này hàm nghĩa không nên chạy theo những trào lưu thời thượng. Trái lại, nên đầu tư vào những hướng nghiên cứu đã được thời gian thử thách, chúng không mới nhưng chẳng bao giờ cũ. Những hướng này thường đòi hỏi một khối lượng lao động lớn, mà những người thích chạy theo trào lưu thường không đủ kiên nhẫn để làm việc. Nói thì đơn giản như thế, nhưng làm thế nào để cho “thứ Toán của ta” được đồng nghiệp quốc tế thừa nhận là thứ đáng quan tâm? Anh Mùi căn dặn chúng tôi luôn luôn làm *toán một cách cụ thể*, với nhiều ví dụ minh hoạ, tránh xa thứ toán học mà người phương tây gọi là *abstract non-sense*. Anh cũng dạy chúng tôi nắm vững sự phát triển

của những bài toán lớn trong chuyên ngành, đừng cảm theo đuổi những mục tiêu lâu dài, đồng thời kiên nhẫn chiếm lĩnh từng mục tiêu trước mắt. Nếu không có mục tiêu lâu dài, người ta khó tiến xa. Mặt khác, nếu chỉ ôm mộng đẹp mà không tiến từng bước cụ thể, người ta dễ trở thành viễn vông. Cố nhiên, chúng tôi không có ý định áp đặt tiêu chí lựa chọn hướng nghiên cứu của chúng tôi cho bất kỳ ai khác.



Huỳnh Mùi và Shigeru Itaka (nguyên chủ tịch Hội Toán học Nhật bản), 1996

Trong khoảng 15 năm, anh Mùi đã đào tạo được 10 tiến sĩ (Nguyễn Hữu Việt Hưng, Phạm Việt Hùng, Phan Doãn Thoại, Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Huỳnh Phán, Phạm Anh Minh, Nguyễn Việt Đông, Nguyễn Ngọc Châu, Tôn Thất Trí, Nguyễn Gia Định), không kể những người mà anh làm hướng dẫn phụ. Chúng tôi, những học trò của anh Mùi, có chung một đặc điểm: Chúng tôi vốn được xem là những thứ phẩm của nền giáo dục Việt Nam. Thời đó, những người giỏi giang đều đã được cử đi học nước ngoài. Đi nước ngoài dường như là con đường tiến thân

duy nhất. Vì thế mà người ta chờ đợi, đôi khi tranh giành một suất “đi tây”. Tâm lý chờ đợi như thế đã làm thui chột biết bao tài năng. Những kẻ không được chọn lựa như chúng tôi thì tương lai thật mờ mịt. Chính trong bối cảnh ấy, anh Mùi đã gieo vào chúng tôi niềm tin thật nhân bản rằng nếu chúng tôi biết và đủ can đảm lao động cật lực thì chúng tôi cũng sẽ có được nghề nghiệp vững vàng. Bài học lớn nhất mà anh Mùi dạy tôi là *đứng vững trên đôi chân của chính mình bằng lao động*. Anh thường nói: Khi nào cần đi nước ngoài thì ta sẽ đi. Không sợ không có dịp “đi tây”, chỉ sợ không có gì để nói khi sang bên ấy. Những quan điểm của anh Mùi về quan hệ quốc tế, đặt cơ sở trên thực lực của chính mình, hoàn toàn xa lạ với những mẹo vặt. Trên nền tảng những quan điểm ấy, chúng tôi đã xây dựng những mối hợp tác quốc tế mà chúng tôi có cho tới nay.

Thường ngày anh Mùi không phải là một người nói năng trôi chảy, thậm chí đôi khi anh tỏ ra khó khăn trong việc diễn đạt. Thế nhưng, khi viết các bài báo khoa học bằng tiếng Anh, anh Mùi có một đòi hỏi rất cao và một kinh nghiệm tốt về diễn đạt. Tôi xin nêu một ví dụ: Bài báo khoa học dài hơi đầu tiên của tôi (sau này được in thành 40 trang trên tạp chí *Japanese Jour. Math.*) đã được anh Mùi tu chỉnh trong suốt ... 12 tháng. Hồi ấy, phải nói thực là tôi rất nản lòng. Nhưng về sau, tôi hiểu ra rằng mình nên người được chính nhờ ở sự nghiêm cẩn ấy của anh. Mỗi học trò của anh Mùi đều đã từng trải qua một tình huống tương tự. Anh Mùi không bị câu thúc về mặt thời gian khi cho các học trò của mình bảo vệ. Anh muốn họ tận dụng thời gian làm luận án để học và nghiên cứu theo chiều sâu, đừng đủ sức tự lập khi ra đời.

Trong nghiên cứu Toán học, anh Mùi thuộc trường phái cổ điển: anh có nhiều ý hay, nhưng công bố rất ít. Anh chống lại

khuynh hướng “*xé nhỏ bài để công bố*”. Nhiều lần tôi chứng kiến anh sửa sang một bài báo hàng năm trời. (Fred Cohen, một tên tuổi cự phách của làng Tôpô-đại số thế giới, có lần tâm sự với tôi rằng: kinh nghiệm làm Editor của nhiều tạp chí trong nhiều năm cho anh thấy rằng *quan niệm thế nào là một bài báo thay đổi từ người này sang người khác và từ ngành này sang ngành kia*; nó phản ảnh văn hoá toán học của chủ thể.) Có nhiều ý hay anh Mùi đã dành cho nghiên cứu sinh thực hiện. Thật ra, với những ý tưởng và lao động mà anh đã đóng góp, anh đáng ra phải là đồng tác giả của từ 3 đến 5 bài báo cùng với mỗi nghiên cứu sinh của mình. Tổng cộng, anh đáng ra phải có thêm từ 30 đến 50 bài báo viết chung với 10 nghiên cứu sinh mà anh đã hướng dẫn thành công. Như thế, anh sẽ trở thành một người có nhiều công trình. Nhưng anh Mùi không làm cái việc “*đẽo chân cho vữa giấy*”. Anh là một người hướng nội, bình thản sống theo những tiêu chí của riêng mình, và không để ý đến những cái thước mà xã hội dùng để đo sự thành đạt. Dù công bố ít, anh Mùi có những công trình để đời. Tôi sẵn lòng xin đổi toàn bộ những gì mà tôi đã viết chỉ để lấy một bài báo 50 trang mà anh Mùi công bố trên tạp chí của Đại học Tokyo 1975. Nhưng như thế là tôi tham, bởi vì bài báo này là điểm khởi đầu cho một hướng nghiên cứu đang phát triển trên thế giới: ứng dụng lý thuyết bất biến modular vào lý thuyết đồng luân. Bài báo này đã được trích dẫn trong hàng trăm bài báo khoa học và nhiều cuốn sách chuyên khảo. Hơn 20 năm qua, tôi vùng vẫy mãi mà chưa ra khỏi được hướng nghiên cứu do bài báo này khởi xướng.

Nhân nói về số lượng và chất lượng, tôi muốn nhìn sang lĩnh vực văn chương, ở đó ta có thể học được đôi điều lý thú. Tôi yêu Quang Dũng không chỉ vì nhân cách của ông giữa cuộc đời nhiều hệ lụy này. Với tư cách tác giả của “*Tây tiến*” và “*Đôi mắt*

người Sơn Tây” (bên cạnh những bài thơ hay khác của mình), Quang Dũng dường như đã chắc chắn trở thành bất tử. Sinh thời, ông lặng lẽ đi bên lề nền Văn học Việt Nam. Một cách tương phản, tôi không giấu diếm việc không thích và không đánh giá cao thơ Xuân Diệu. Sự sàng lọc của thời gian mới nghiệt ngã làm sao.

Khoảng đầu những năm 1990, trong bối cảnh chừng 10 năm liền không có sinh viên theo học ngành Toán, cũng không có thêm nghiên cứu sinh về Tôpô-đại số ở khoa Toán-Cơ-Tin học chúng tôi, anh Mùi rời Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Từ đó, anh không làm toán nữa, mặc dù anh vẫn hướng dẫn đến hoàn tất một vài nghiên cứu sinh đang làm dở. Đó là một nỗi buồn, một tổn thất lớn đối với chúng tôi. Đôi khi, gặp những vấn đề hóc búa, tôi vẫn đem tới thảo luận với anh Mùi. Tôi kinh ngạc nhận ra rằng anh vẫn ấp ủ những ý rất sâu. Tôi hỏi: “Sao những ý hay như thế anh không viết ra?” Anh nói, cố làm ra vẻ bông đùa: “Mình già rồi. Có đứa nghiên cứu sinh nào thì bày cho nó làm thôi”. (Gần đây, anh đã hướng dẫn một số khoá luận tốt nghiệp của sinh viên hệ Cử nhân khoa học tài năng, và mới thu nạp một nghiên cứu sinh.)

Để có một cái nhìn khách quan về nhóm làm việc của chúng tôi do anh Mùi khởi xướng, tôi xin dẫn lời của C. B. Thomas, hiện là Editor duy nhất của tạp chí *Math Proceedings of the Cambridge Philosophical Society*, trong bài Review viết về cuốn sách *Cohomology of finite Groups* của A. Adem và J. Milgram. Tất nhiên, các tác giả của cuốn sách chuyên khảo này có quyền viết hoặc không viết về những công trình nào đó. Lý do của sự chọn lựa có thể là khẩu vị, mà cũng có thể đơn giản chỉ vì yêu ghét cá nhân. Còn độc giả thì lại có quyền chờ đợi và đòi hỏi

cuốn sách trình bày những vấn đề nào đó. Trong bài Review, sau khi đánh giá tốt cuốn sách nói trên, C. B. Thomas đã chỉ ra những công trình của một số đồng nghiệp đáng lẽ phải được trình bày trong cuốn sách đó. Ông viết: “*But it is marred by a lack of generosity towards other workers in the field. One looks in vain for acknowledgement of the work of D. Green..., ...J. Huebschmann..., B. Kahn..., I. Leary..., and, most sadly, of the very active Vietnamese school.*” Rồi ông hy vọng rằng những thiếu sót đó sẽ được bổ sung trong lần xuất bản thứ hai của cuốn sách. (Bulletin London Math. Soc. Vol 29, Issue 1 (1997), trang 123)

Tôi tin rằng trong phong thái điềm tĩnh và quyết đoán của anh Mùi có nhiều yếu tố bắt nguồn từ Phật giáo. Sinh ra và lớn lên ở Huế, một trung tâm Phật giáo lớn của nước ta, anh Mùi có cơ sở để say mê và giỏi giáo lý nhà Phật. Tôi còn nhớ anh nói: “*Hai yếu tố căn bản trong tinh thần Phật giáo là Vô úy và Từ bi. Ở nước ta, người ta hay nói đến Từ bi. Từ bi là đem vui và cứu khổ. Nhưng Vô úy thì ít người hiểu. Vô úy nghĩa là không sợ và làm cho không thấy sợ. Vô úy và Từ bi có mối quan hệ biện chứng: Vô úy để Từ bi, và Từ bi là cơ sở của Vô úy.*” Chúng tôi, những học trò của anh Mùi, đã cảm nhận được rõ ràng cái tinh thần Vô úy và Từ bi trong những công việc của anh, đặc biệt khi anh dạy dỗ và chăm sóc những kẻ không may mắn như chúng tôi.

*
* *

Anh Mùi ơi, nhân dịp anh tròn 60 tuổi (26 tháng Chạp Quý Mùi), thay mặt những học trò của anh, em chúc anh mạnh khỏe, thanh thản và hạnh phúc.

Nhớ ông Ngô Đạt Tứ

Phạm Quang Đức (ĐHKHTN, ĐHQG Hà Nội)



Ngô Đạt Tứ (1935 - 2003)

Ông Ngô Đạt Tứ sinh trưởng trong một gia đình nho giáo, cụ thân sinh ra ông là một tú tài hán học, nên ông được hưởng một nền giáo dục đầy đủ.

Tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Hà Nội năm 1960, ông được phân công về Ban Toán-Lý, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật nhà nước. Một trong những công việc của ông ở đây là xúc tiến cho ra đời tờ tin tức hoạt động khoa học và sau đó là tập san Toán-Lý-Hóa- tờ báo về khoa học cơ bản đầu tiên của nước nhà.

Trong số các tờ báo Toán, ông gắn bó nhất với tờ báo Toán học và Tuổi trẻ. Thời kỳ đầu, báo ra mỗi tháng 1 số và mỗi số in vài trăm bản, ông Tứ vừa là biên tập viên vừa kiêm luôn công tác phát hành. Bây giờ, khi tờ báo đã trưởng thành, đã có chỗ đứng trong xã hội, đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu được của thế hệ trẻ, tờ báo có một đội ngũ biên tập viên, cộng tác viên dày dặn kinh nghiệm và một khối lượng bài vở rất lớn, ta khó có thể hình dung nổi những khó khăn mà ông gặp phải trong những ngày

đầu trúng nước. Ngày ấy, ông Tứ đã trần trở, tìm đến từng giáo sư, nhà giáo có kinh nghiệm đặt bài cho tờ báo. Những bài báo đầy tâm huyết của các thầy đã nhen nhóm lòng yêu Toán cho nhiều thế hệ học sinh. Cũng từ những ngày đầu, trong Ban biên tập, ông vừa là người tổ chức các chuyên mục, ra đề Toán, nhận bài giải của bạn đọc gửi về, tham gia chấm, tham gia chọn lựa những bài giải hay để khen thưởng. Tóm lại, ông làm mọi việc để tờ báo có ích cho đời. Trong công việc này, ông đã giúp được rất nhiều bạn trẻ. Nhiều người đã được nhận những lời động viên, lời khuyên chân tình của ông cho việc học tập của mình. Ông thực sự vui mừng khi gặp một lời giải hay, một ý tưởng độc đáo của bạn đọc. Ông trao đổi với mọi người và nếu có thể được, ông gửi gắm tác giả đến những người thầy để có điều kiện học tập, phát huy hết khả năng của mình. Có nhiều nhà khoa học thành đạt, thừa thiếu thời đã từng nhận được sự giúp đỡ và hướng dẫn của ông. Giáo sư N. hiện đang giảng dạy ở nước ngoài, mỗi lần về nước đều đến chào ông. Giáo sư nói nếu không có sự giúp đỡ của ông Tứ, ông không có ngày nay.

Nhưng còn một khía cạnh khác rất đáng trân trọng trong sự giúp đỡ của ông đối với lớp trẻ. Các em đến với ông không chỉ vì cần đến sự giúp đỡ, tiến cử của ông trên con đường lập nghiệp mà còn mong sự cảm thông và động viên của ông trên bước đường đời. Tôi còn nhớ một trường hợp một sinh viên rất thông minh say mê học Toán, giả như có điều kiện chắc chắn sẽ thành đạt, song gặp vận hạn rủi ro đã mất hết từ sự nghiệp đến nhà cửa, vợ con. Anh đã tìm đến ông Tứ. Được sự động viên, thông cảm của ông, anh đã không ngã lòng và đứng được với đời. Anh đã nói với tôi trong rung rung nước mắt:

“Nếu không có sự giúp đỡ của thầy Tứ, em đã không muốn sống ở đời”. Ông Tứ chính là một chỗ dựa tin cậy cho nhiều bạn trẻ.

Cả cuộc đời ông gắn liền với những hoạt động của cộng đồng Toán học nước nhà. Không phải là chuyên gia đầu ngành, không là người có học hàm học vị, ông vẫn có cách của riêng mình đóng góp vào sự nghiệp chung. Trước nhu cầu thành lập Hội Toán học Việt Nam, ông Tứ đã tích cực tham gia công tác trụ bị để Hội sớm được thành lập. Ông Tứ được bầu là ủy viên thư ký của Ban chấp hành Hội và đã tích cực hoạt động trên cương vị này.

Đặc biệt, ông là một trong những người nhiệt tình và năng động trong các hoạt động của Chi hội Hà Nội, góp phần cho Hội Toán học Hà Nội sớm được ra đời. Ông đã được bầu là Phó chủ tịch kiêm tổng thư ký của Hội Toán học Hà Nội. Từ những năm 1964-1965, ông Tứ và một vài anh em giảng dạy Toán ở các trường đại học cùng nhau lập ra một seminar về lý thuyết thông tin. Ông là người tham gia thuyết trình đồng thời là

người lo tìm địa điểm tổ chức seminar, cũng như lo thu xếp nơi ăn chốn ở cho một số anh em ở xa về dự. Ý thức được mối quan hệ hữu cơ giữa lý thuyết và thực tiễn, ông đã cố gắng mời tham gia những người quan tâm đến lý thuyết và cả những người đang công tác trong lĩnh vực thông tin. Do đó, seminar đã tồn tại được trong mấy chục năm trời và đã giúp ích cho rất nhiều người.

Cuộc sống không phải tất cả đều màu hồng. Ai cũng có những khó khăn trắc trở của riêng mình. Ông Tứ cũng vậy. Song dù hoàn cảnh khó khăn nào, ông vẫn là người bạn chân thành và nhiệt tình. Đàm đạo với ông, ta bắt gặp một tâm hồn đồng cảm, nhạy bén với mọi uẩn khúc của đời người. Dù hoàn cảnh nào, ông cũng yêu đời và yêu mến mọi người.

Nhớ đến ông, ta nhớ đến một con người, một thành viên đã đóng góp cho cộng đồng Toán học nước nhà. Đối với tôi, người viết những dòng này, mất ông, tôi đã mất một người bạn thân thiết nhất của đời mình.

Quỹ Lê Văn Thiêm

Quỹ Lê Văn Thiêm chân thành cảm ơn các nhà toán học sau đây đã nhiệt tình ủng hộ (tiếp theo danh sách đã công bố trong các số Thông tin toán học trước đây, số ghi cạnh tên người ủng hộ là số thứ tự trong Sổ vàng của Quỹ):

86. Nguyễn Đình Phư (ĐHKHTN TPHCM)	: 500.000 đ
87. Tạ Thị Hoài An (ĐH Vinh, lần 3)	: 200.000 đ
88. Khôi chuyên Toán, ĐH Vinh	: 1.000.000 đ
89. Hoàng Mai Lê (CDSP Thái Nguyên, lần thứ 5)	: 100.000 đ
90. Ngô Bảo Châu, (ĐH Paris 13, lần 2)	: 1.000.000 đ

Quỹ Lê Văn Thiêm rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ quý báu của các cơ quan và cá nhân. Mọi chi tiết xin liên hệ theo địa chỉ:

Hà Huy Khoái, Viện Toán học, 18 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
E-mail: hkhkhai@math.ac.vn

TIN TỨC HỘI VIÊN VÀ HOẠT ĐỘNG TOÁN HỌC

LTS: Để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau trong cộng đồng các nhà toán học Việt Nam, Toà soạn mong nhận được nhiều thông tin từ các hội viên HTHVN về chính bản thân mình, cơ quan mình hoặc đồng nghiệp của mình

Chúc thọ

Xin chúc mừng PGS-TS Tôn Thân tròn 60 tuổi. Ông sinh ngày 28 tháng 9 năm 1934 tại Hà Nội. Ông dạy toán ở Hà Nội từ năm 1962, được tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú năm 1990 và bảo vệ luận án tiến sĩ ở Viện Khoa học giáo dục năm 1995. Ông được cử làm Phó trưởng phòng bộ môn Toán, Trung tâm nghiên cứu Nội dung và phương pháp giáo dục phổ thông thuộc Viện Khoa học giáo dục, nay là Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục từ năm 1996. Năm 2002 được phong Phó giáo sư.

Chúc mừng

Xin chúc mừng các giáo sư và phó giáo sư ngành Toán vừa được Nhà nước phong năm 2003. Sau đây là danh sách cụ thể:

Giáo sư:

1. Hà Huy Bàng (Viện Toán học)
2. Nguyễn Tự Cường (Viện Toán học)
3. Đỗ Công Khanh (ĐH KT Tôn Đức Thắng)
4. Lê Dũng Mưu (Viện Toán học)
5. Đỗ Đức Thái (ĐHSP Hà Nội)

Phó Giáo sư:

1. Lê Quốc Hán (ĐH Vinh)
2. Huỳnh Thế Phùng (ĐHKH Huế)
3. Đặng Quang Á (Viện CN Thông Tin)
4. Nguyễn Hải Thanh (ĐH nông nghiệp Hà Nội 1)
5. Nguyễn Minh Trí (Viện Toán học)
6. Tôn Thất Trí (ĐHKH Huế)
7. Nguyễn Hữu Quang (ĐH Vinh)

8. Lê Hải Khôi (Viện CN Thông Tin)
9. Trần Đạo Đồng (ĐHSP Huế)
10. Nguyễn Xuân Thảo (ĐH Thủy Lợi, Hà Nội)
11. Đặng Đức Trọng (ĐHKHTN, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh)
12. Phan Doãn Thoại (NXB Giáo dục)
13. Đinh Huy Hoàng (ĐH Vinh)
14. Đinh Ngọc Thanh (ĐHKHTN, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh)
15. Trần Thị Huệ Nương (ĐHKHTN, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh)
16. Nguyễn Thiện Luận (HVKT quân sự)
17. Nguyễn Đình Công (Viện Toán học)
18. Đinh Nho Hào (Viện Toán học)

Trách nhiệm mới

1. PGS-TS Nguyễn Hữu Châu được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục từ tháng 8/2003. Ông sinh ngày 07/12/1948 tại Hà Nội. Ông tốt nghiệp khoa Toán Đại học Sư phạm Hà Nội năm 1968 và bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1988 tại Tiệp Khắc (cũ). Năm 2002 được Nhà nước phong học hàm Phó giáo sư. Giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Khoa học giáo dục từ tháng 9/1997 đến tháng 2/2003, Viện trưởng Viện Khoa học giáo dục từ tháng 2/2003 đến đến khi Viện Khoa học giáo dục hợp nhất với Viện Nghiên cứu phát triển giáo dục thành Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục.

2. TS. Nguyễn Cảnh Lương được cử làm Phó hiệu trưởng ĐHBK Hà Nội từ 9/2003. Sinh năm 1955 tại Nghệ An. Tốt nghiệp Đại học tại Hungari (1977). Bảo vệ

luan án Phó Tiến sĩ tại Đại học Bách khoa Hà Nội (1997) về chuyên ngành Giải tích Clifford. Năm 1999 - 2003 ông giữ chức Trưởng khoa Toán ứng dụng.

3. TS. Tống Đình Quỳ được cử làm Trưởng khoa Toán ứng dụng ĐHBK Hà

Nội từ 10/2003. Sinh năm 1955 tại Nam Định. Tốt nghiệp ĐHTH Minsk (1977). Bảo vệ luận án Tiến sĩ tại Grenoble, CH Pháp (1991) về chuyên ngành Thống kê và Phân tích chuỗi thời gian. Năm 1999 - 2003 ông giữ chức phó Trưởng khoa Toán ứng dụng.

DANH SÁCH CÁC TIẾN SĨ TOÁN HỌC BẢO VỆ TRONG NƯỚC TỪ THÁNG 10/2002 – 5/2003 ĐÃ ĐƯỢC CẤP BẰNG TS ĐẾN THÁNG 9/2003

Viết tắt dưới đây: ngày bảo vệ (nbv), cơ sở đào tạo (csdt), chuyên ngành (chn), tập thể hướng dẫn (tthd).

1. Nguyễn Thị Hương Trang (Sở GD-ĐT Bắc Ninh), nbv: 8/12/2002, csdt: Viện Khoa học giáo dục. Tên luận án: *Rèn luyện năng lực giải toán theo hướng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo cho học sinh khá giỏi trường THPT* (qua dạy học giải phương trình bậc 2 và phương trình lượng giác), chn: 5.07.02 — Phương pháp giảng dạy toán, tthd: PGS. TS. Trần Kiều và PGS. TS. Phạm Gia Đức.

2. Nguyễn Sinh Bầy (ĐH Thương Mại), nbv: 22/01/2002, csdt: Viện Toán học. Tên luận án: *Tính ổn định của một số lớp phương trình vi phân và sai phân có chậm*, chn: 1.01.02 — Phương trình vi phân và tích phân, tthd: GS. TSKH. Vũ Ngọc Phát, PGS. TS. Nguyễn Thế Hoàn

3. Đặng Vũ Sơn (Ban Cơ yếu TW), nbv: 27/01/2003, csdt: TT Khoa học, kỹ thuật và công nghệ QS. Tên luận án: *Nghiên cứu các giải pháp can thiệp kỹ thuật mật mã vào quá trình bỏ mật thông tin trên mạng máy tính*, chn: 1.01.10 - Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán, tthd: PGS. TS. Nguyễn Hữu Giao và TS. Vũ Quốc Khánh

4. Ngô Trọng Mai (Viện Vũ khí), nbv: 17/01/2003, csdt: TT KH, KT và công nghệ quân sự, Tên luận án: *Xây dựng phương pháp và thuật toán cho một lớp bài toán điều khiển thời gian thực*, chn: 1.01.10 - Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán, tthd: TSKH. Nguyễn Quang Bắc và TS. Trần Đức Thuận

5. Nguyễn Văn Trào (ĐHSP Hà Nội), nbv: 14/11/2002, csdt: Trường đại học Sư phạm. Tên luận án: *Đĩa cực trị và áp dụng*, chn: 1.01.01 — Toán giải tích, tthd: PGS. TSKH. Đỗ Đức Thái và GS. TSKH. Pascal Thomas (ĐH Paul Sabastier, Pháp).

6. Bùi Trọng Kiên (CĐ SP Ninh Bình), nbv: 03/4/2003, csdt: Viện Toán học. Tên luận án: *Độ nhạy của nghiệm bất đẳng thức biến phân và tính liên tục của phép chiếu metric*, chn: 1.01.01 — Toán giải tích, tthd: PGS. TSKH. Nguyễn Đông Yên.

7. Trần Ngọc Hà (Viện Năng lượng nguyên tử VN), nbv: 15/5/2003, csdt: Trường đại học Bách khoa HN. Tên luận án: *Một số thuật toán lai trong các hệ thống thông minh ứng dụng trong xử lý dữ liệu*, chn: 1.01.10 - Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán, tthd: PGS. TSKH. Nguyễn Xuân Huy và PGS. TS. Nguyễn Thanh Thủy.

Thông báo số 1

Trường đông về Xác Suất Thống Kê Giảng dạy - nghiên cứu và ứng dụng Vinh, 26 - 28/12/2003

Viện Toán học, Khoa Toán - Cơ - Tin học, Trường ĐHKHTN - ĐHQG HN, Khoa Toán - Trường ĐH Vinh tổ chức Trường Đông về Xác Suất Thống Kê-Giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng.

Thời gian: 26 - 28/12/2003

Địa điểm: Đại học Vinh - Thành phố Vinh - Nghệ An.

Trường Đông nhằm giúp các nhà nghiên cứu trẻ, học viên cao học, sinh viên được tiếp cận với các hướng nghiên cứu mới, giao lưu với các nhà khoa học đầu ngành, có cơ hội trình bày các báo cáo và định hướng nghiên cứu. Tại Trường Đông sẽ có một số bài giảng của các Giáo sư ở Viện Toán học và Đại học QGHN. Các báo cáo về kết quả nghiên cứu của các NCS và Học viên cao học.

Trong chương trình, sẽ có một buổi tham quan quê Bác và một buổi giao lưu giữa các Giáo sư đầu ngành về Xác suất Thống kê với học sinh - sinh viên ngành Toán do Hội Toán Học Việt Nam chủ trì.

Ban tổ chức: Nguyễn Duy Tiến (ĐHKHTN - ĐHQG HN) (Trưởng ban), Đinh Quang Lưu (Viện Toán học), Ngô Sỹ Tùng (ĐH Vinh) (Đồng trưởng ban), Nguyễn Trung Hoà (ĐH Vinh), Nguyễn Thành Quang (ĐH Vinh), Trần Anh Nghĩa (ĐH Vinh), Nguyễn Nhân ái (ĐH Vinh), Nguyễn Thị Thế (ĐH Vinh), Lê Văn Thành (ĐH Vinh).

Ban chương trình: Nguyễn Văn Thu (Viện Toán học) (Trưởng ban), Đặng Hùng Thắng (ĐHKHTN - ĐHQG HN), Nguyễn Văn Quảng (ĐH Vinh), Phan Đức Thành (ĐH Vinh).

Các giáo sư tham gia đọc các bài giảng chính: Nguyễn Văn Hữu, Nguyễn Văn Thu, Đinh Quang Lưu, Trần Mạnh Tuấn, Nguyễn Đình Công.

Cơ quan tài trợ chính:

Đề tài cấp quốc gia " Một số vấn đề chọn lọc của lý thuyết xác suất và thống kê toán học. Mã số: 130701 " do GS. TSKH. Nguyễn Duy Tiến làm chủ nhiệm đề tài.

Đại học Quốc Gia Hà Nội. Viện Toán học. Đại học Vinh.

Đăng ký tham dự:

- Lệ phí tham dự: 100.000 đồng.
- Ban tổ chức sẽ tài trợ tài liệu và một phần tiền ăn trưa.
- Sẽ bố trí chỗ ở cho các đại biểu với mức giá: 50.000đ / người / ngày đêm (phòng hai giường có điều hoà).
- Sẽ xem xét tài trợ chi phí đi lại và ở cho các nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên có báo cáo.
- Thời hạn đăng ký tham dự và nộp tóm tắt báo cáo (nếu có): trước ngày 15/12/2003. Xin hãy điền vào mẫu đăng ký tham dự dưới đây và gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ:

Nguyễn Văn Quảng (Trưởng Đông Xác suất - Thống kê)
Khoa Toán - Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, Vinh, Nghệ An.

-Tóm tắt báo cáo có thể bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Nếu được soạn thảo bằng máy tính đề nghị gửi File đến địa chỉ trananhnghiadhy@yahoo.com

Phiếu đăng ký tham dự Trường Đông về Xác Suất Thống Kê

Giảng dạy - nghiên cứu và ứng dụng (26 — 28/ 12/ 2003 tại Đại Học Vinh)

Họ và tên:

Cơ quan:

Địa chỉ liên hệ (e-mail) và điện thoại:

Tên báo cáo (nếu có):

Đăng ký chỗ ở: ☐

**Kính mời quý vị và các bạn đồng nghiệp
đăng ký tham gia Hội Toán Học Việt Nam**

Hội Toán học Việt Nam được thành lập từ năm 1966. Mục đích của Hội là góp phần đẩy mạnh công tác giảng dạy, nghiên cứu phổ biến và ứng dụng toán học. Tất cả những ai có tham gia giảng dạy, nghiên cứu phổ biến và ứng dụng toán học đều có thể gia nhập Hội. Là hội viên, quý vị sẽ được phát miễn phí tạp chí Thông Tin Toán Học, được mua một số ấn phẩm toán với giá ưu đãi, được giảm hội nghị phí những hội nghị Hội tham gia tổ chức, được tham gia cũng như được thông báo đầy đủ về các hoạt động của Hội. Để gia nhập Hội lần đầu tiên hoặc để đăng ký lại hội viên (theo từng năm), quý vị chỉ việc điền và cắt gửi phiếu đăng ký dưới đây tới BCH Hội theo địa chỉ:

Chị Khổng Phương Thúy, Viện Toán Học, 18 Hoàng Quốc Việt, 10307 Hà Nội

Về việc đóng hội phí có thể chọn một trong 4 hình thức sau đây:

1. Đóng tập thể theo cơ quan (kèm theo danh sách hội viên).

2. Đóng trực tiếp cho một trong các đại diện sau đây của BCH Hội tại cơ sở:

Hà Nội: ô. Nguyễn Duy Tiến (ĐHKHTN); c. Khổng Phương Thúy (Viện Toán Học); ô. Doãn Tam Hòa (ĐH Xây dựng); ô. Phạm Thế Long (ĐHKT Lê Quý Đôn); ô. Tống Đình Quì (ĐH Bách khoa); ô. Vũ Viết Sử (ĐH Sư phạm 2)

Các thành phố khác: ô. Phạm Xuân Tiêu (CĐSP Nghệ An); ô. Lê Viết Ngự (ĐH Huế); bà Trương Mỹ Dung (ĐHKT Tp HCM); ô. Nguyễn Bích Huy (ĐHSP Tp HCM); ô. Nguyễn Hữu Anh (ĐHKHTN Tp HCM); ô. Nguyễn Hữu Đức (ĐH Đà Lạt); ô. Đặng Văn Thuận (ĐH Cần Thơ).

3. Gửi tiền qua bưu điện đến cô Khổng Phương Thúy theo địa chỉ trên.

4. Đóng bằng tem thư (loại tem không quá 1000Đ, gửi cùng phiếu đăng ký).

BCH Hội Toán Học Việt Nam



<p style="text-align: center;"><u>Hội Toán Học Việt Nam</u> PHIẾU ĐĂNG KÍ HỘI VIÊN</p> <p>1. Họ và tên:</p> <p>Khi đăng ký lại quý vị chỉ cần điền ở những mục có thay đổi trong khung màu đen này</p> <p>2. Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/></p> <p>3. Ngày sinh:</p> <p>4. Nơi sinh (huyện, tỉnh):</p> <p>5. Học vị (năm, nơi bảo vệ): Cử nhân: Ths: TS: TSKH:</p> <p>6. Học hàm (năm được phong): PGS: GS:</p> <p>7. Chuyên ngành:</p> <p>8. Nơi công tác:</p> <p>9. Chức vụ hiện nay:</p> <p>10. Địa chỉ liên hệ:</p> <p>E-mail: ĐT:</p> <p>Ngày: Kí tên:</p>	<p style="text-align: center;">Hội phí năm 2003</p> <p>Hội phí : 20 000 Đ <input type="checkbox"/></p> <p><u>Acta Math. Vietnam. 70 000 Đ</u> <input type="checkbox"/></p> <p>Tổng cộng:</p> <p>Hình thức đóng:</p> <p><input type="checkbox"/> Đóng tập thể theo cơ quan (tên cơ quan):</p> <p><input type="checkbox"/> Đóng cho đại diện cơ sở (tên đại diện):</p> <p><input type="checkbox"/> Gửi bưu điện (xin gửi kèm bản chụp thư chuyển tiền)</p> <p><input type="checkbox"/> Đóng bằng tem thư (gửi kèm theo)</p> <p>_____</p> <p><i>Ghi chú:</i> - Việc mua Acta Mathematica Vietnamica là tự nguyện và trên đây là giá ưu đãi (chỉ bằng 50% giá chính thức) cho hội viên (gồm 3 số, kể cả bưu phí). - Gạch chéo ô tương ứng.</p>
---	--

Mục lục

S. Smale <i>Những bài toán cho thế kỷ sau</i>	1
Nguyễn Hữu Việt Hưng <i>Anh Mùi - người dạy tôi</i> <i>lao động trong toán học</i>	8
Vũ Thế Khôi <i>Về giải thuyết Poincaré</i>	12
Phạm Quang Đức <i>Nhớ ông Ngô Đạt Tứ</i>	16
Quý Lê Văn Thiêm	17
Tin tức hội viên và hoạt động toán học	18
Danh sách các Tiến sĩ bảo vệ trong nước từ tháng 10/02-5/03	19
Trường đông “Xác suất Thống kê Giảng dạy - nghiên cứu và ứng dụng”	20